

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 13/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Bà Lý Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Tiến - Kiểm sát viên; ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1985, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị B; Chưa có vợ con; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05.

- Tiền án, Tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 22 ngày 12/01/2024, Quyết định khởi tố bị can số 30 ngày 10/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đối với Nguyễn Đình T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Nguyễn Mạnh A, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt)

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Đình Văn T2, sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1954;

Trú tại: Tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/01/2024 tại khu vực tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp cùng Công an phường Q, T bắt quả tang Nguyễn Đình T, sinh năm 1985, trú tại tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi nghi cất giấu trái phép chất ma túy trên người, *thu giữ*: Trong túi quần phía sau bên trái T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng chứa 01 gói nilon màu xanh và 10 gói nilon màu đen bên ngoài bọc băng dính đen, bên trong các gói này đều chứa các cục chất bột màu trắng, T khai nhận là ma túy Heroine của T mang đi bán kiếm lời (*Niêm phong bì ký hiệu A*). Ngoài ra còn tạm giữ của T: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, N đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình T tại tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số cục chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T, *kết quả*: Mở niêm phong A: Số chất cục chất bột màu trắng có khối lượng là: 36,18 gam, lấy 0,42 gam làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu A1*) còn lại niêm phong lưu kho.

Tại Kết luận giám định số **306** ngày 01/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, *kết luận*: Mẫu các cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 36,18 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 09 giờ 30 ngày 24/01/2024 Nguyễn Đình T đến khu vực Đ thuộc địa phận tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây T gặp người nam giới tên là Đ nhà ở khu vực xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) và mua của người này 11 gói ma túy (10 gói nilon màu đen, 01 gói nilon màu xanh) với giá 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Sau đó, T cất giấu toàn bộ số ma túy đã mua được vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc, rồi đứng tại khu vực tổ 1 nêu trên để bán cho khách, khi chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 36,18 gam ma túy loại Heroine.

Lời khai của Nguyễn Đình T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến...và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Trong quá trình điều tra, ngoài vật chứng là 36,18 gam ma túy, Cơ quan điều tra còn tạm giữ số đồ vật, tài sản gồm: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, N (Trong đó có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, T khai nhận sử dụng vào việc Mua bán trái phép chất ma túy). Số vật chứng, đồ vật, tài sản này hiện đã chuyển theo hồ sơ vụ án.

Xác minh tài sản của Nguyễn Đình T tại nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú, kết quả: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài số đồ vật, tài sản hiện đang tạm giữ.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS, ngày 04/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Thái về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 đến 16 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone; Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động N1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật; Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo vì hành vi mua ma túy của

bị cáo chưa kịp bán nên chưa có lời, bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản; Về hình phạt chính đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư; không có bổ sung gì khác.

Đổi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, ngày 24/01/2024 tại khu vực tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đình T đã mua 11 gói ma túy loại Heroine hết số tiền 15.000.000 (*Mười lăm triệu đồng*), rồi cất giấu toàn bộ số ma túy đã mua được vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc, đứng tại khu vực tổ A nêu trên để bán, khi chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 36,18 gam Heroine.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm:

a).....

b) Heroine..... có khối lượng từ 30gam đến dưới 100gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3.

- Đối với 01 điện thoại di động 01 chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo, xác định không dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối 01 chiếc điện thoại di động N1 tại phiên tòa bị cáo khai đã dùng để liên lạc mua ma túy vào ngày 24/01/2024 nên xác định là công cụ phương tiện nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy đáng lẽ ra cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử xác định bị cáo sống phụ thuộc gia đình không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt này đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua của người tên là Đ (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể*) nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ xử lý tại thời điểm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 (Mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Đình T, Đinh Văn T2 cùng thành phần tham giam và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 35,76gam ma túy Heroine.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Đình T, Lê Kim A1 T3 cùng thành phần tham giam và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Các lớp nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Minh T4, Lê Kim A1 T3 cùng thành phần tham giam và 03 hình dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: hoàn trả 0,345gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Nguyễn Đình T, SN: 1985 phạm tội về ma túy.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **B1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đinh Văn T2, Lê Kim A1 T3 cùng thành phần tham giam và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi 01 chiếc điện thoại di động N1.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **B1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đinh Văn T2, Lê Kim A1 T3 cùng thành phần tham giam và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động Iphone .

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 78 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 03/5/2024;

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản